

Bản án số: **38/2022/HS-ST**

Ngày: 13.12.2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

2. Bà Phạm Thị Lan

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đặng Văn N**, sinh năm 1981;

Nơi sinh: huyện G Q, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp C N, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Đặng Văn M, sinh năm 1944 và bà Trần Thị B, sinh năm 1947;

Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; con 03 người lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền sự không;

Tiền án: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

\* Bị hại: Phạm Văn K, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: B27-43 T B Đ, phường A, tp R G, tỉnh Kiên Giang

\* Người làm chứng: 1/ Trương Văn X, sinh năm 1979 (vắng mặt)

2/ Trần Chí D, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Đông cư trú: Ấp K N, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Đặng Văn N, sinh năm 1981, cư trú ấp C N, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác nên lợi dụng đêm khuya đột nhập vào ruộng nuôi tôm của Phòng Hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang do ông Phạm Văn K trực tiếp quản lý canh tác, tại ấp L, xã T Y A, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, để trộm cắp tôm bán lấy tiền. Thực hiện ý định, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/7/2022, Đặng Văn N mang theo một túi lưới rồi đi bộ từ nhà đến ruộng nuôi tôm của Phòng Hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang. Khi đến nơi, Đặng Văn N lén lút đi vào ruộng nuôi tôm rồi lội xuống ruộng dỡ lần lượt những chiếc lú đang được ông Phạm Văn K đặt sẵn dưới ruộng nuôi tôm để thu hoạch, để bắt tôm. Khi dỡ lú có tôm, Đặng Văn N bắt bỏ vào chiếc túi lưới mang theo sẵn. Đến khoảng hơn 03 giờ, ngày 17/7/2022, khi Đặng Văn N đã dỡ được khoảng 26 chiếc lú bắt trộm tôm, thì lúc này bị ông Trương Văn X, Trần Chí D và Nguyễn Quốc Kh, là những người làm thuê cho ông Phạm Văn K, phát hiện và bắt quả tang Đặng Văn N cùng tang vật. Sau đó, trình báo sự việc cho Công an xã T Y A, huyện U M T. Qua kiểm tra túi lưới của Đặng Văn N thu giữ được 338 con tôm sú, có tổng khối lượng là 13kg. Sau đó, Công an xã T Y A chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U M T kết luận: 13kg (mười ba kilôgam) Tôm sú, tương đương 338 con, loại 26 con/kg, tôm sú mới chết. Tài sản có giá trị là 2.730.000 đồng.

*Vật chứng thu giữ:*

- 338 (ba trăm ba mươi tám) con tôm sú, có tổng khối lượng là 13kg.

- 01 (một) túi lưới cước màu trắng, có chiều dài 1,2m, chiều ngang 60cm.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSUMT ngày 01/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 06 đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung do hoàn cảnh khó khăn.

Về biện pháp tư pháp: Ngày 17/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại cho Phạm Văn K vật chứng là: 338 con tôm sú, có tổng khối lượng là 13kg.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) túi lưới cước màu trắng, có chiều dài 1,2m, chiều ngang 60cm, do bị cáo dùng vào việc phạm tội vì không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn K đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 338 con tôm sú, có tổng khối lượng là 13kg và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện nuôi vợ và con. Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:* Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào đêm ngày 16/7/2022 và rạng sáng ngày 17/7/2022, tại ấp L, xã T Y A, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, Đặng Văn N lợi dụng đêm tối đi vào ruộng nuôi tôm của Phòng Hậu cần Công an tỉnh Kiên Giang, do ông Phạm Văn K quản lý, lén lút chiếm đoạt tổng cộng 338 con tôm sú, có tổng khối lượng là 13kg, với trị giá tài sản bị xâm hại là 2.730.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, trị giá tài sản bị cáo xâm hại là 2.730.000 đồng, đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Bị cáo lợi dụng lúc đêm khuya và nghỉ tài sản của bị hại không người trông giữ nên bị cáo lén lút thăm các cái lú đặt bắt tôm do bị hại đặt sẵn để trộm cắp tôm sú của bị hại với số lượng 13kg trị giá 2.730.000đ bị phát hiện, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, để bán tiêu xài cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự tham lam, lười lao động, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại.

Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi vợ và 03 con còn nhỏ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, nghĩ nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù là quá nghiêm khắc.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

Về biện pháp tư pháp: Ngày 17/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại cho Phạm Văn K vật chứng là 338 con tôm sú, có tổng khối lượng là 13kg.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 31/QĐ-VKSUMT ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn K đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 338 con tôm sú, có tổng khối lượng là 13kg và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/12/2022). Giao bị cáo cho UBND xã T Y, huyện U M T, Kiên Giang, giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

### 3. Về biện pháp tư pháp:

Ngày 17/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại cho Phạm Văn K vật chứng là: 338 con tôm sú, có tổng khối lượng là 13kg.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

*Tịch thu tiêu hủy vật chứng:* 01 (một) túi lưới cước màu trắng, có chiều dài 1,2m, chiều ngang 60cm, do bị cáo dùng vào việc phạm tội vì không còn giá trị sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 31/QĐ-VKSUMT ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

### 4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Văn K đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 338 con tôm sú, có tổng khối lượng là 13kg và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đặng Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tấn Lợi**